TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LỘ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2024/QĐST- HNGĐ	*Cam Lộ, ngày 21 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* chị Phạm Thị M, sinh năm 1991;

Trú tại: thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn:* anh Trần Văn L, sinh năm 1987;

Trú tại: thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng C; địa chỉ: số A L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Xuân Á – Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C (Giấy ủy quyền số 09/PGD_GUQ ngày 02/01/2024).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị M và anh Trần Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* chị Phạm Thị M và anh Trần Văn L thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* giao cháu Trần Văn T, sinh 19/6/2007 và cháu Trần Văn H, sinh ngày 19/10/2008 cho anh Trần Văn L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Phạm Thị M không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm

nom con mà không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản chung:* không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nghĩa vụ trả nợ chung: chị Phạm Thị M có nghĩa vụ trả số tiền gốc đã vay 47.500.000 đồng *(Bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng)* và anh Trần Văn L có nghĩa vụ trả số tiền gốc đã vay 57.500.000 đồng *(Năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng)* cho Ngân hàng C Chi nhánh huyện C (nghĩa vụ phát sinh theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 01/8/2019 và ngày 29/02/2022).

Từ ngày 13/8/2024, chị Phạm Thị M và anh Trần Văn L còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn, phí và các khoản phát sinh khác (nếu có) đối với số tiền nợ gốc cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 01/8/2019 và ngày 29/02/2022.

2.5. Về án phí: chị Phạm Thị M, anh Trần Văn L có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, chị M và anh L là hộ cận nghèo và anh L là người khuyết tật nên được miễn toàn bộ án phí theo Quyết định số 02/2024/QĐ-MAP ngày 12/8/2024 của Tòa án.

Hoàn trả cho chị Phạm Thị M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/2023/0000106 ngày 17/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị
- VKSND huyện Cam Lộ;
- UBND xã Cam Tuyền (nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Vũ Ngọc Châu